

### Phẩm 3: PHÁ CHẤP VỀ THỜI

*Bình ở nơi vị lai  
Tức chẳng có quá - hiện  
Có vị lai-quá-hiện  
Thì vị lai ấy không.  
Nếu vị lai đã hết  
Mà có thể vị lai  
Đây là hằng vị lai  
Tại sao thành quá hiện?  
Nếu pháp ở vị lai  
Hiện có tướng vị lai  
Phải chính là hiện tại  
Làm sao gọi vị lai?  
Khứ lai như hiện hữu  
Lấy quả dụng sao không  
Nếu thể luôn luôn có  
Vì sao không thường trụ?  
Quá khứ nếu qua đi  
Làm sao thành quá khứ  
Quá khứ không qua đi  
Làm sao thành quá khứ?  
Vị lai nếu có sinh  
Tại sao chẳng hiện tại  
Vị lai nếu không sinh  
Tại sao chẳng thường trụ?  
Nếu vị lai không sinh  
Hoại nên chẳng thường trụ  
Quá khứ đã không hoại  
Sao không gọi là thường?  
Đời hiện tại không thường  
Chẳng do các quá-hiện  
Trừ hai xu hướng này  
Thì không có thứ ba.  
Nếu các hành sinh sau  
Trước đã có định thể  
Nói người có tánh định  
Là sai là chấp tà.*

Nếu pháp do duyên sinh  
Tức trước không có thể  
Trước có mà sinh ra  
Sinh rồi lại phải sinh.  
Nếu thấy khứ-lai có  
Làm sao chẳng thấy không  
Đã thấy có khứ-lai  
Nên không nói là xa.  
Nếu có pháp chưa làm  
Tu giới là uổng công  
Nếu đã làm đôi chút  
Thì quả chẳng có trước.  
Các hành đã không thường  
Thì quả chẳng hằng hữu  
Nếu có đầu có sau  
Thế gian đều chẳng thường.  
Nên chẳng cầu giải thoát  
Giải thoát không khứ-lai  
Hoặc cho có khứ-lai  
Tham phải là bỏ tham.  
Nếu chấp quả có trước  
Tạo nhà cửa trang nghiêm  
Các cột thì trống rỗng  
Trước không quả cũng thế.  
Các pháp có chuyển biến  
Bậc tuệ chưa từng có  
Chỉ trừ người vô trí  
Vọng phân biệt là có.  
Không thường sao có trụ  
Trụ không nào có thể  
Đầu nếu có người trụ  
Sao phải không biến suy.  
Ví như không một thức  
Hiểu được nơi hai nghĩa  
Như vậy không một nghĩa  
Hai thức đều biết được.  
Thời nếu có trụ khác  
Trụ tức không thành thời

Thời nếu không còn trụ  
Sau diệt sẽ chẳng có.  
Pháp khác với vô thường  
Thì pháp chẳng không thường  
Pháp một với không thường  
Pháp sẽ không có trụ.  
Không thường đâu đã kém  
Trụ định lực nên mạnh  
Cả hai lại duyên gì  
Sau thấy thành điên đảo?  
Nếu thể của các pháp  
Không thường lực đâu kém  
Nên trụ đều không có  
Hoặc tất cả đều thường.  
Vô thường nếu hằng hữu  
Tướng trụ sẽ thường không  
Hoặc pháp kia trước thường  
Sau là chẳng thường trụ.  
Nếu pháp đều không thường  
Mà nói có thường trụ  
Tướng không thường sẽ vọng  
Hoặc tướng trụ sẽ không.  
Không chỗ thấy, thấy không  
Tâm duyên theo cảnh vọng  
Cho nên chỉ hư giả  
Lại ức niệm gọi sinh.

-----

## Phẩm 4: PHÁ KIẾN CHẤP

Bẩm và tuệ thù thắng  
Là pháp khí nên biết  
Khác đây có thầy dạy  
Không nhân được thắng lợi.  
Nói có và có nhân  
Phương tiện tịnh với tịnh  
Tư thế gian không hiểu  
Lỗi nào ở Mâu-ni?  
Bỏ các có Niết-bàn  
Tông tà đều chấp nhận  
Chân không phá tất cả  
Vì sao họ không vui?  
Không biết bỏ nhân chứng  
Không do thường bỏ chứng  
Cho nên Mâu-ni nói  
Thanh lương định không khác.  
Nếu nơi lời Phật nói  
Sự sâu để sinh nghi  
Nên nương vô tướng không  
Mà sinh tin quyết định.  
Quán hiện còn có vọng  
Biết sau định là hư  
Đều nương pháp hành kia  
Bị cuồng mãi không dứt.  
Người trí tự Niết-bàn  
Là làm được khó làm  
Phàm ngu gặp thiện dẫn  
Mà tâm không hướng theo.  
Không biết không sợ hãi  
Biết nhiều cũng như thế  
Nhờ định biết phân nhỏ  
Mà sinh tâm sợ hãi.  
Sinh tử thuận giòng pháp  
Phàm ngu thường học theo  
Không hề tu ngược giòng  
Cho nên sinh sợ hãi.

Có nhiều người ngu si  
Ngăn che thấy chân thật  
Vì không sinh cõi thiện  
Làm sao chứng Niết-bàn?  
Thà trái phạm giới luật  
Không hủy hoại chánh kiến  
Giới luật sinh cõi thiện  
Chánh kiến đạt Niết-bàn.  
Thà khởi ngã chấp kia  
Đừng thấy không-vô ngã  
Sau gồm hưởng cõi ác  
Đầu chỉ trái Niết-bàn.  
Điều lý không-vô ngã  
Là chân cảnh chư Phật  
Thường sợ các ác kiến  
Niết-bàn chẳng hai nẻo.  
Người ngu nghe pháp không  
Đều sinh tâm sợ hãi  
Như thấy người khỏe mạnh  
Khiếp vía trốn chạy hết.  
Chư Phật tuy vô tâm  
Nói pháp trừ luận khác  
Mà luận khác tự hoại  
Như lửa đồng đốt củi.  
Những người ngộ chánh pháp  
Tông tà chắc không vui  
Vì đưa ra môn giả  
Để bày nghĩa chân không.  
Nếu biết lời Phật nói  
Lý chân không-vô ngã  
Không sinh vui tùy thuận  
Làm trái không chán sợ.  
Thấy các chúng ngoại đạo  
Làm nhiều nhân vô nghĩa  
Hữu tình vui chánh pháp  
Ai không hề xót thương?  
Bà-la-môn ly hệ  
Ba tông của Như Lai

Nhĩ nhĩn ý thường biết  
Nên tường tận pháp Phật  
Tông của Bà-la-môn  
Phần nhiều hành đối trá  
Pháp ngoại đạo Ly hệ  
Phần nhiều thuận ngu si.  
Bà-la-môn cung kính  
Là tụng các thần chú  
Người niệm thường lìa hệ  
Do mình tự làm khổ.  
Như chiêu cảm nghiệp khổ  
Chẳng thật nhân giải thoát  
Sinh thân nghiệp hơn hết  
Cũng chẳng chứng giải thoát.  
Lược nói lời Phật dạy  
Đầy đủ hai tông khác  
Không hại sinh trời người  
Quán không chứng giải thoát.  
Người đời đắm tự tông  
Như yêu chốn quê mình  
Chánh pháp thường diệt trừ  
Nhóm tà không mừng vui.  
Có trí cầu đức hơn  
Nên tin nhận chân tông  
Chánh pháp như mặt trời  
Có mắt nên thấy được.

-----

**Phẩm 5: PHÁ CĂN CẢNH**

Ở trong các phần bình  
Thấy được chỉ là sắc  
Nói thấy toàn thể bình  
Làm sao ngộ được chân?  
Những người có thắng tuệ  
Tùy nghĩa nói trước đây  
Nơi hương vị và xúc  
Mọi loại đều che lấp.  
Nếu chỉ thấy sắc bình  
Liền nói thấy bình ấy  
Đã không thấy các hương  
Nên gọi không thấy bình.  
Có các sắc chướng ngại  
Chẳng thấy được toàn thể  
Phần và trung gian kia  
Từ đó phân cách trở.  
Cực vi phân có không  
Nên suy xét tường tận  
Dẫn làm chứng không thành  
Nghĩa cuối cùng không thành.  
Mọi pháp có chướng ngại  
Đều thành từ nhiều phần  
Ngôn từ cũng như vậy  
Nên cần chẳng giữ lấy.  
Lìa hiển sắc có hình  
Tại sao lấy hình sắc  
Tức hiển rõ hình sắc  
Vì sao không do thân.  
Lìa sắc có nhân sắc  
Nên chẳng phải mắt thấy  
Thể hai pháp đã khác  
Làm sao quán không khác?  
Thân cảm giác vững chắc  
Cùng địa-thủy... đặt tên  
Nên chỉ ở trong xúc  
Nói địa-thủy... sai biệt.

Lúc sinh khởi thấy bình  
Không thấy có đức khác  
Thể sinh khởi như thấy  
Vì thật tánh đều không  
Mất-tại... đều đại tạo  
Sao mắt thấy chẳng khác  
Nên nghiệp quả khó nghĩ  
Mâu-ni nói chân thật.  
Vi trí duyên chưa có  
Trí chẳng ở trước thấy  
Trí ở sau hoang đường  
Cùng lúc thấy vô dụng.  
Mắt nếu hành đến cảnh  
Thấy sắc xa sẽ chậm  
Sao cũng chẳng phân minh  
Soi rõ sắc xa gần.  
Nếu thấy rồi mới hành  
Hành tức là vô dụng  
Nếu không thấy mà đến  
Định muốn thấy sẽ không.  
Nếu không đến mà quán  
Sẽ thấy tất cả sắc  
Mắt đã không hành động  
Không xa cũng không ngại.  
Thể tướng dụng các pháp  
Trước sau định sẽ đồng  
Làm sao nhãn căn này  
Không thấy nơi nhãn tánh.  
Trong mắt không sắc thức  
Trong thức không sắc nhãn  
Hai sắc nội đều không  
Sao người cùng thấy sắc?  
Nghe nếu biểu hiện được  
Sao không thành phi âm  
Nếu thanh chẳng chứng được  
Vì sao giải duyên sinh?  
Nếu thanh đến tai nghe  
Làm sao hiểu gốc thanh



Nói lý thanh không thuần  
Làm sao biết hết được?  
Cho đến không chỗ nghe  
Sẽ không phải tánh thanh  
Trước không mà sau có  
Lý chắc chẳng tương ứng.  
Nếu tâm lia các căn  
Bỏ cũng sẽ vô dụng  
Giả như sinh mạng này  
Sẽ thường không có tâm.  
Khiến tâm vọng lấy trần  
Dựa trước thấy dọn nắng  
Vọng lập nghĩa các pháp  
Nên biết là tưởng uẩn.  
Các nhãn sắc... làm duyên  
Sinh các thức như huyễn  
Nếu chấp là thật có  
Huẩn dụ không thành tựu.  
Mọi việc ở thế gian  
Tất cả đều khó lường  
Lý căn cảnh cũng vậy  
Người trí nào kinh sợ.  
Các pháp như vòng lửa  
Sự huyễn mộng biến đổi  
Trăng nước cùng tinh tú  
Như mây nổi, dọn nắng.

-----

**Phẩm 6: PHÁ BIÊN CHẤP**

*Các pháp nếu thật có  
Sẽ không y tha thành  
Tất đã y tha thành  
Biết chắc chẳng thật có.  
Chẳng nơi sắc có bình  
Chẳng lià sắc có bình  
Chẳng nương bình có sắc  
Chẳng có bình nương sắc.  
Nếu thấy hai tướng khác  
Là lià bình cùng có  
Hai tướng đã khác nhau  
Nên lià bình có khác.  
Nếu một không gọi bình  
Bình sẽ không gọi một  
Bình một đã không hợp  
Bình sẽ không gọi một.  
Nếu sắc đều là thật  
Sắc được gọi là đại  
Cùng luận nếu chẳng khác  
Nên nói rõ tông nghĩa.  
Năng tướng các hữu số  
Hiển sở tướng không thành  
Ngoài ra lại không nhân  
Nên các pháp chẳng có.  
Lià biệt tướng không bình  
Vì thể bình chẳng một  
Mỗi mỗi chẳng phải bình  
Thể bình cũng không nhiều.  
Thể xúc chẳng có không  
Hợp với có thể xúc  
Nên sắc thanh các pháp...  
Không thể hợp làm bình.  
Sắc là một phần bình Nên  
thể sắc khác bình  
Có phần đã là không  
Một phần làm sao có?*

Tánh tất cả sắc thanh... Tướng  
sắc thanh... không khác Chỉ  
một loại là bình  
Chẳng có lý nào khác.  
Nếu sắc khác vị xúc...  
Không khác với thể bình  
Thể bình tức vị xúc...  
Sắc nào phải thể bình.  
Thể bình đã không nhân  
Thể sẽ không thành quả  
Vì nếu khác sắc thanh...  
Thể bình chắc là không.  
Nhân thể bình nếu có  
Đáng làm nhân thể bình  
Nhân thể bình đã không  
Làm sao sinh thể bình?  
Lúc sắc thanh... hòa hợp  
Không thành các hương sắc...  
Vì hòa hợp một thể  
Sẽ như thể bình không.  
Như lìa các sắc thanh...  
Thể bình thật là không  
Thể sắc cũng sẽ thể  
Lìa phong-hỏa... chẳng có.  
Nóng tức có tánh lửa  
Không nóng làm sao đốt  
Nên thể củi là không  
Bỏ lửa này chẳng có.  
Nhiều cái nóng tạo thành  
Vì sao không thành lửa  
Nếu nóng khác không thành  
Thì pháp lửa sẽ không.  
Nếu lửa nhỏ không củi  
Lìa củi sẽ có lửa  
Lửa nhỏ có củi thêm  
Nên lửa không còn nhỏ.  
Lúc quán kỹ các pháp  
Không một thể thật có

Một thể đã chẳng có  
Nhiều thể cũng sẽ không  
Nếu pháp lại không khác  
Người cho là một thể  
Các pháp đều ba tánh  
Nên một thể là không.  
Có chẳng có cũng không  
Một chẳng một cùng bất  
Tùy thứ tự phối hợp  
Người trí hiểu chẳng chân.  
Với pháp giả tương tục  
Ác kiến gọi chân thường  
Tích tập trong pháp giả  
Tà chấp nói thật có.  
Nhiều duyên thành các pháp  
Tánh yếu, không tự tại  
Hư giả nhờ duyên thành  
Nên ngã pháp đều không.  
Nhiều duyên hợp thành quả  
Không quả nào là duyên  
Như vậy hợp với quả  
Các Thánh hiểu đều không.  
Thức là các chủng có  
Cảnh là chốn thức hành  
Lúc thấy cảnh vô ngã  
Các chủng có đều diệt.

-----

**Phẩm 7: PHÁ TƯỚNG HỮU VI**

*Nếu vốn không mà sinh  
Trước không sao chẳng khởi  
Vốn có mà sinh ra  
Sau có lại sẽ sinh.  
Nếu quả thường trái nhân  
Trước không chẳng hợp lý  
Quả lập nhân không dụng  
Trước có cũng không thành.  
Lúc này chẳng có sinh  
Lúc kia cũng không sinh  
Lúc này lúc kia không  
Lúc nào sẽ có sinh?  
Như sinh nơi tự tánh  
Nghĩa sinh đã là không Ở  
tánh khác cũng vậy  
Nghĩa sinh đâu thành có?  
Ba nơi đâu giữa sau  
Trước sinh chắc không thành  
Hai - hai đã là không  
Mỗi mỗi làm sao có?  
Chẳng lìa nơi tánh khác  
Chỉ từ tự tánh sinh  
Chẳng theo khác và cùng  
Nên sinh chắc chẳng có.  
Trước sau và đồng thời  
Hai đều không thể nói,  
Vì sinh và thể bình  
Chỉ giả có chẳng thật.  
Cũ nếu ở trước mới  
Sinh trước không hợp lý  
Cũ nếu ở sau mới  
Sinh sau lý không thành.  
Hiện chẳng nhân hiện khởi  
Cũng chẳng nhân khứ-lai  
Vị lai cũng không nhân  
Khứ lai đời nay khởi.*

Nếu đủ tức không đến (lai)  
Đã diệt nhân chẳng đi (vãng)  
Thể tướng pháp như vậy  
Các dụ huyễn chẳng hư.  
Ba tướng sinh trụ diệt  
Đồng thời có chẳng thành  
Trước sau cũng là không  
Làm sao chấp là có?  
Nếu các tướng sinh trụ...  
Lại có thành riêng biệt  
Thì trụ diệt như sinh  
Hoặc sinh trụ như diệt. Sở  
tướng khác năng tướng Vì  
sao thể chẳng thường  
Không khác bốn nên đồng  
Hoặc lại cùng chẳng có.  
Có không sinh pháp có  
Có không sinh pháp không  
Không không sinh pháp có  
Không không sinh pháp không.  
Có không thành pháp có  
Có không thành pháp không  
Không không thành pháp có  
Không không thành pháp không.  
Nửa sinh nửa chưa sinh  
Lúc sinh thể chẳng một  
Hoặc vì nơi chưa sinh  
Nên cũng là lúc sinh.  
Lúc sinh nếu là quả  
Thể tức chẳng lúc sinh  
Lúc sinh nếu tự nhiên  
Sẽ mất tánh khi sinh.  
Đã sinh khác chưa sinh  
Riêng có nơi trung gian  
Khi sinh khác hai nơi  
Nên riêng có trung gian.  
Nếu là bỏ lúc sinh  
Mới đạt được khi sinh

Tức là phải có khác  
Được thời có thể thấy.  
Nếu đến nơi sinh rồi  
Lý chắc không lúc sinh  
Đã sinh có lúc sinh  
Vì sao từ kia khởi?  
Chưa đến nơi đã sinh  
Nếu cho là lúc sinh  
Sao chẳng gọi không bình  
Nên chẳng khác chưa sinh.  
Chẳng có dụng lúc sinh  
Thường chọn chưa sinh thời  
Cũng trái thể chưa tròn  
Khác ở nơi đã sinh.  
Nơi trước lúc sinh không  
Nơi sau mới nói có  
Gồm thành nơi đã sinh  
Nên nơi này chẳng không.  
Có thời gọi đã sinh  
Không thời gọi chưa khởi  
Trừ nơi có không ấy  
Ai lại gọi thời sinh?  
Nhiều người chấp lìa nhân  
Không khác chỗ thành quả  
Chuyển sinh và chuyển diệt  
Lý đều không thể thành.

-----

**Phẩm 8: GIÁO GIỚI ĐỆ TỬ**

*Do vì thiếu nhân duyên  
Nghĩ không gọi chẳng không  
Dựa theo các phẩm trước  
Lý giáo cần nhắc lại.  
Năng-sở thuyết nếu có  
Lý không tức là không  
Giả duyên thành các pháp  
Nên ba sự chẳng có.  
Nếu chỉ nói lỗi không  
Nghĩa chẳng không sẽ thành  
Lỗi chẳng không đã rõ  
Nên trước lập nghĩa không.  
Muốn phá trừ tông khác  
Tất phải thành nghĩa mình  
Sao thích nói lỗi người  
Mà không lập tông mình?  
Vi phá trừ các chấp  
Giả lập khiến làm tông  
Ba chấp khác đã trừ  
Tự tâm tùy không lập.  
Cho bình là hiện thấy  
Nhân không chẳng có thể  
Tông khác hiện thấy nhân  
Tông này chẳng chấp nhận.  
Nếu lý không chẳng không  
Lý không làm sao thành  
Ông đã chẳng lập không  
Chẳng không nên không lập.  
Nếu cho có tông không Tông  
có mới lập được  
Tông không nếu chẳng có  
Tông có sẽ không thành.  
Nếu các pháp đều không  
Tại sao lửa gọi nóng  
Đây như trước có nêu  
Lửa nóng tục chẳng chân.*



Nếu cho pháp thật có  
Ngăn kia nói là không  
Nên bốn luận đều chân  
Thấy lỗi gì mà bỏ?  
Nếu các pháp đều không  
Sinh tử sẽ chẳng có  
Chư Phật đâu hề nhận  
Chấp pháp nhất định không?  
Nếu thật là có không  
Duyên nào nói tục có  
Tông của ông cũng vậy  
Vì sao lại đến nạn?  
Nếu các pháp đều không  
Sẽ chẳng có sai biệt  
Chấp các pháp đều có  
Sai biệt cũng sẽ không.  
Nếu cho pháp chẳng có  
Không thể phá nhân có  
Phá nhân có đã rõ  
Tông ông sao không lập?  
Nói phá nhân để đạt  
Là hư ngôn thế tục  
Duyên gì ông không thể  
Chặn phá nghĩa chân không?  
Danh có giảng pháp có  
Cho pháp thật chẳng không  
Danh không biểu pháp không  
Pháp thật sẽ chẳng có.  
Do danh giải pháp có  
Liên cho pháp chẳng không  
Nhờ danh biết pháp không  
Nên tin pháp chẳng có.  
Các pháp thế gian nói  
Đều là giả chẳng chân  
Là danh ngôn thế tục  
Mới là chân chẳng giả.  
Hủy báng pháp là không  
Sẽ đọa ở vô kiến

*Chỉ trừ các vọng chấp Tại sao nói đọa  
không? Vì có chẳng thật có  
Không cũng chẳng thật không Đã không có thật  
không  
Vì sao có thật có?  
Có nhân chứng pháp không Pháp không nên  
chẳng lập Vì tông nhân không khác Thể nhân  
thật là không.  
Nói không dụ riêng có  
Nêu các pháp chẳng không Chỉ dụ có nên  
thành  
Nội ngã như quạ đen. Nếu pháp vốn tánh  
không Thấy không có đức gì Phân biệt hư  
vọng buộc  
Chứng không trừ kiến chấp. Pháp thành một  
thành không Trái chân cũng trái tục  
Vì cùng có một - khác Cả hai không thể  
nói.  
Có, chẳng có, cùng không Các tông đều  
tịch diệt Trong muốn khởi vấn nạn Rốt cuộc  
không thể nói.*

Bồ-tát Thánh Thiên tạo luận đã xong, lại nêu bày việc diệt tà, tiếp nói tụng:

*Ta còn vì lửa tông tà cháy  
Dùng sữa chánh giáo để tưới vào Lấy quạt nhân  
minh gió rộng lớn Ai dám như bướm lao vào lửa.*

